

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Trần Thị Thu Nhung

**VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA GIA ĐÌNH TRẺ TRONG
QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA Ở HÀ NỘI HIỆN NAY
(QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP PHƯỜNG TÂN MAI, QUẬN
HOÀNG MAI VÀ THỊ TRẤN TRÂU QUỲ, HUYỆN GIA LÂM)**

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62 31 06 40

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội - 2016

Công trình được hoàn thành tại:

Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Lê Quý Đức**

Phản biện 1: GS. TS. Lê Hồng Lý

Viện nghiên cứu văn hóa

Phản biện 2: PGS. TS. Trần Đức Ngôn

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Phản biện 3: PGS. TS. Lương Hồng Quang

Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm luận án cấp Viện

hợp tại: **Viện văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam**

Số 32, Hà Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Vào hồi:giờ.....ngày.....tháng.....năm 2016

Có thể tìm luận án tại:

- **Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- **Thư viện Viện văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Thu Nhung (2010), “Nét văn hóa của người phụ nữ Hà Nội xưa và nay”, *Tạp chí nghiên cứu văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, số 02, tr.33-37.
2. Trần Thị Thu Nhung (2012), “Văn hóa gia đình trẻ trong thời kỳ hội nhập”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 337, tr.88-90.
3. Trần Thị Thu Nhung (2013), “Một số bất cập trong gia đình trẻ ở đô thị hiện nay và việc cần thiết giáo dục kỹ năng sống trong gia đình”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế*, Viện Gia đình và giới, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam, tr.59-64.
4. Trần Thị Thu Nhung (2016), “Ứng xử vợ chồng trong thực hiện chức năng kinh tế ở GĐT”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 385, tr.57-60.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Gia đình và văn hóa gia đình luôn là yếu tố quan trọng tạo nên những giá trị vô cùng to lớn của mỗi quốc gia. Văn hóa ứng xử trong gia đình không chỉ đem lại sức mạnh, động lực cho mỗi cá nhân vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống, mà trước hết nó chính là yếu tố quan trọng hình thành nên nhân cách mỗi con người.

Gia đình trẻ hiện nay chiếm số lượng lớn trong tổng số hộ gia đình ở Việt Nam. Loại gia đình này ngày nay đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển đất nước. Gia đình trẻ là môi trường đầu tiên đem lại cho con cái cách nhận biết mọi vật xung quanh, các giá trị và định hướng nhận thức sau này. Vậy nên có thể nói, chính gia đình trẻ góp phần rất lớn vào việc quyết định nhân cách, chất lượng con người thế hệ tương lai.

Nhận thức được vai trò quan trọng của gia đình và văn hóa gia đình trong sự phát triển của mỗi quốc gia, vấn đề này đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập trong nhiều công trình, tài liệu. Tuy nhiên nghiên cứu đến văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay vẫn chưa có một công trình nào đề cập một cách toàn diện vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn.

Xu thế đô thị hóa ở Hà Nội đang diễn ra nhanh chóng, nhiều khu vực nông thôn ngoại thành chuyển sang đô thị (phường, quận) nội thành, nhiều làng, xã chuyển thành thị trấn, thị tứ ngoại thành. Điều này tác động không nhỏ đến các gia đình trẻ ở Hà Nội hiện nay. Trong xu thế ấy, văn hóa ứng xử của các gia đình trẻ đang diễn ra rất phong phú và đa dạng, tích cực xen lẫn tiêu cực. Phân tích và giải thích các hiện tượng ấy trong văn hóa ứng xử của gia đình trẻ hiện nay để tìm đến các giải pháp phù hợp là một yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội cũng đang nằm trong bối cảnh chung của văn hóa ứng xử của gia đình trẻ Hà Nội hiện nay dưới tác động của đô thị hóa. Nghiên cứu văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở đây sẽ cho chúng ta những nhận thức, có câu trả lời nhất định về thực tiễn văn hóa ứng xử của gia đình trẻ Hà Nội đang đặt ra hiện nay.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Luận án nhận diện văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở Hà Nội hiện nay (qua nghiên cứu ở phường Tân Mai và thị trấn Trâu Quỳ) phân tích những đặc trưng và những biến đổi của nó dưới sự tác động của quá trình đô thị hóa.

- Bàn luận những vấn đề cần thiết nhằm hạn chế các tiêu cực trong ứng xử của gia đình trẻ dưới sự tác động của quá trình đô thị hóa hiện nay, hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình: no ấm, tiến bộ và hạnh phúc.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận án hệ thống hóa những vấn đề lý luận về văn hóa ứng xử trong gia đình và văn hóa ứng xử của gia đình trẻ.

- Nhận diện văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong mối quan hệ vợ chồng, trong mối quan hệ cha mẹ-con cái, mối quan hệ với ông bà (cha mẹ) họ hàng ở hai địa bàn khảo sát.

- Luận án luận bàn một số vấn đề đặt ra và đưa ra một số khuyến nghị nhằm hạn chế các tiêu cực trong ứng xử của gia đình trẻ dưới sự tác động của quá trình đô thị hóa ở Hà nội hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở các phường, thị trấn đang trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội hiện nay (ứng xử trong ba mối quan hệ cơ bản: quan hệ vợ/chồng, quan hệ cha mẹ và con cái, quan hệ với bố mẹ (ông bà), họ hàng)

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: luận án giới hạn nghiên cứu ứng xử đối với các gia đình trẻ đã ra ở riêng (không sống chung cùng bố mẹ) tập trung ở khu vực đang trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội. Luận án sẽ khái quát kết quả quan sát, điều tra, phỏng vấn nội dung văn hóa ứng xử trong GĐT ở 2 địa bàn: phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và thị trấn Trâu Quỳ huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- *Phạm vi thời gian*: luận án nghiên cứu văn hóa ứng xử của GĐT của hai địa bàn trên ở Hà Nội kể từ sau năm 2005 đến nay.

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

- Văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở đô thị tại Hà Nội hiện nay như thế nào và các nguyên nhân của hiện trạng ấy.

- Văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở các phường, thị trấn đang đô thị hóa Hà Nội phải chăng là hệ quả tất yếu của những chuyển biến trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và xu hướng hội nhập thế giới, của quá trình đô thị hóa hiện nay.

- Gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội cần khắc phục các hạn chế như thế nào để có được văn hóa ứng xử phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới hiện nay.

6. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu liên/đa ngành.* Đây là phương pháp cho phép luận án sử dụng các khái niệm, các phạm trù, các phương pháp, các kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến đối tượng nghiên cứu của luận án như: tâm lý học, đô thị học, gia đình học, sử học, triết học, xã hội học, nhân học và khoa học về giới...

- *Phương pháp điều tra xã hội học:* Điều tra qua bảng hỏi với 300 phiếu tiến hành khảo sát ở 2 nơi đó là phường Tân Mai và thị trấn Trâu Quỳ, mỗi nơi thực hiện điều tra 150 phiếu tập trung ở các gia đình trẻ mà cả vợ và chồng dưới 35 tuổi ở riêng. Tiến hành phỏng vấn và phỏng vấn sâu đối với các đối tượng liên quan đến gia đình trẻ.

- *Phương pháp đối chiếu và so sánh*

So sánh các biểu hiện ứng xử của gia đình trẻ thuộc các ngành nghề khác nhau: giữa gia đình trẻ công nhân, nông dân, cán bộ công chức viên chức nhà nước, kinh doanh buôn bán tự do. So sánh giữa gia đình truyền thống và gia đình trẻ hiện nay

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp, xử lý thông tin*

Luận án có kế thừa các nguồn tư liệu về gia đình, văn hóa gia đình, ứng xử trong gia đình, các tư liệu về Hà Nội, các vấn đề về đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay. Tuy nhiên, để giải quyết tốt đối tượng nghiên cứu của luận án, việc kế thừa các nguồn tư liệu này sẽ phải thực hiện trên cơ sở phân tích, tổng hợp, đối chiếu so sánh, và chọn lọc thông tin một cách hiệu quả.

7. Những đóng góp mới của luận án

*** Đóng góp về mặt khoa học**

Luận án làm rõ các khái niệm văn hóa ứng xử trong gia đình và đặc trưng văn hóa ứng xử của GĐT dưới góc nhìn văn hóa học. Phân tích các yếu tố tác

động đến văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa hiện nay.

*** Đóng góp về mặt thực tiễn**

- Khái quát về đời sống gia đình ở các phường đang đô thị hóa tại Hà Nội hiện nay, từ đó phân tích rõ các biến đổi văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ GĐT ở các phường đang thị trấn đang đô thị hóa tại Hà Nội.

- Luận án đề xuất những giải pháp nhằm định hướng xây dựng văn hóa ứng xử GĐT theo hướng tích cực, vừa kế thừa các giá trị văn hóa gia đình truyền thống tốt đẹp vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại trên tinh thần hội nhập và phát triển.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu (7 tr), kết luận (3tr), phụ lục (82tr) và tài liệu tham khảo (8tr), luận án gồm 3 chương:

Chương 1. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về gia đình trẻ ở địa bàn khảo sát (36 trang)

Chương 2. Thực trạng văn hóa ứng xử trong gia đình trẻ ở phường Tân Mai và thị trấn Trâu Quỳ (49 tr).

Chương 3. Những yếu tố tác động đến văn hóa ứng xử của GĐT trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội và các vấn đề cần bàn luận (30 tr).

Chương 1

**TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT
VỀ GIA ĐÌNH TRẺ Ở ĐỊA BÀN KHẢO SÁT**

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu về gia đình và văn hóa gia đình

Trong lịch sử nghiên cứu về văn hóa gia đình trên thế giới, nhà nghiên cứu đã ít nhiều bàn luận song nội dung chính là hướng đến những vấn đề về gia đình nói chung. Có thể nói Morgan là người đầu tiên nghiên cứu về gia đình trong đó tập trung nghiên cứu về các hình thức gia đình cũng là một chiều cạnh của văn hóa gia đình. Trải qua thời gian, vấn đề gia đình và văn hóa gia đình vẫn được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các tác giả nước ngoài nghiên cứu vấn đề gia đình và văn hóa gia đình dưới nhiều góc độ khác nhau, nội dung đề cập đến chủ yếu xoay quanh vấn đề về cấu trúc gia đình, các chức năng gia đình, vấn đề giới, vấn đề về mối quan hệ giữa nghề nghiệp với vai trò của từng

thành viên trong gia đình... Các tác giả tiêu biểu: Randall Collin, Junko Kuninobu, Hardill Irene và hai tác giả Artiss và Pavalko, Suzanne M.Bianchi, John P.Robinson, Melissa Milkie, Paula England và Kathryl Edin...

Bàn đến văn hóa gia đình ở Việt Nam, ngay từ thế kỷ 17 đã có một số tác giả dành sự quan tâm dưới góc nhìn phong tục, phong hóa, đạo đức trong gia đình. Những thập niên gần đây vấn đề gia đình và văn hóa gia đình nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhà nước, của các cơ quan nghiên cứu và các nhà khoa học. Các tác giả dành nhiều sự quan tâm đến văn hóa gia đình phải kể đến tác giả Lê Minh, Vũ Ngọc Khánh, Mai Văn Hai. Và gần đây có tác giả Trần Đức Ngôn, Bùi Xuân Đính, Trần Thu Hương... đều bàn luận đến vấn đề văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay. Trong đó các tác giả đều chỉ rõ sự biến đổi văn hóa gia đình Việt Nam là tất yếu chịu sự chi phối của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của mỗi quốc gia.

1.1.2. Nghiên cứu về ứng xử trong gia đình và gia đình trẻ

1.1.2.1. Nghiên cứu về ứng xử trong gia đình nói chung

Ứng xử trong gia đình là biểu hiện quan trọng của văn hóa. Ngay từ những năm cuối của thế kỷ 20 nhiều cuốn sách và bài viết đã bắt đầu đề cập đến ứng xử trong gia đình. Tiêu biểu có cuốn sách *Ứng xử trong gia đình* của nhiều tác giả, bài viết *Ứng xử giữa cha mẹ và con cái* của tác giả Lê Thị Bùng, *Ứng xử trong gia đình* của tác giả Phạm Thanh Lan và cuốn *Cách ứng xử, sắp xếp cuộc sống và quản lý kinh tế gia đình* của tác giả Lý Hồng Đào, Đinh Thị Hòa...

Bước sang thế kỷ 21, đất nước có nhiều sự thay đổi, trong đó phải kể đến quá trình đô thị hóa tăng nhanh. Đô thị hóa tác động đến mọi mặt của đời sống con người, trong đó tác động đến đời sống gia đình. Chính vì vậy có nhiều nhà nghiên cứu đã bàn đến câu chuyện sự tác động của nền kinh tế thị trường, của quá trình đô thị hóa đến gia đình và ứng xử trong gia đình. Tiêu biểu tác giả Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Thị Thanh Hương... Mặc dù đối tượng nghiên cứu và khảo sát có khác nhau song các tác giả đều nhận định ứng xử trong văn hóa gia đình hiện nay đã có nhiều điểm khác biệt so với gia đình truyền thống.

1.1.2.2. Nghiên cứu về ứng xử trong gia đình trẻ

Gia đình trẻ ở Việt Nam không phải là gia đình mới, tuy nhiên nghiên cứu

về gia đình trẻ từ trước tới nay có rất ít công trình đề cập, mặc dù ngay từ những năm 90 của thế kỷ trước đã có những tác giả nhận ra vai trò của mô hình gia đình này.

Tiêu biểu có tác giả Phan Thị Hương với bài viết “*Một số suy nghĩ bước đầu về gia đình trẻ ở Việt Nam*”, tác giả Dương Tự Đàm với cuốn *Gia đình trẻ và việc hình thành nhân cách thanh niên*, tác giả Hoa Quỳnh với bài viết “*Mô hình câu lạc bộ GĐT thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nâng cao thu nhập*” tác giả Nguyễn Tuấn Anh và Nguyễn Bích Hòa với bài viết “*Mâu thuẫn, xung đột trong gia đình trẻ qua một cuộc khảo sát*”... Các tác giả trên trong các công trình nghiên cứu của mình đều cho rằng gia đình trẻ hiện đang có rất nhiều thuận lợi cũng như phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức.

Như vậy, nhìn nhận lại các công trình nghiên cứu về gia đình trẻ và ứng xử trong gia đình trẻ chúng ta nhận thấy cho đến hiện nay chưa có công trình nghiên cứu nào bàn luận đến văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Các khái niệm cơ bản

1.2.1.1. Khái niệm gia đình, gia đình truyền thống, gia đình trẻ

*** Gia đình**

Gia đình là một nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống (nảy sinh từ quan hệ hôn nhân), gắn bó với nhau về tình cảm, chia sẻ kinh tế, trách nhiệm và quyền lợi, chịu sự ràng buộc bởi tính pháp lý được xã hội, nhà nước thừa nhận và bảo vệ.

*** Gia đình truyền thống**

Trong khuôn khổ nghiên cứu của đề tài, gia đình truyền thống được luận án đề cập là gia đình Việt Nam trước năm 1986, là loại hình gia đình được hình thành từ nền văn hóa lúa nước chịu sự chi phối đậm nét của văn hóa Việt Nam truyền thống.

*** Khái niệm gia đình trẻ dùng trong luận án**

Gia đình trẻ được hiểu là những gia đình mà cả vợ và chồng đều chưa quá 35 tuổi, đã sinh con hoặc chưa (ở chung hoặc đã ra ở riêng) nhưng họ phải là hạt nhân/ chủ thể của gia đình, được quyết định mọi việc.

1.2.1.2. Khái niệm văn hóa gia đình

Văn hoá gia đình là hệ thống những giá trị, chuẩn mực đặc thù, điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, phản ánh bản chất của các hình thái gia đình mang đặc trưng văn hóa của các cộng đồng, tộc người, dân tộc và khu vực khác nhau, được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội nhất định.

1.2.1.3. Khái niệm văn hóa ứng xử trong gia đình

** Khái niệm ứng xử*

Theo nhà nghiên cứu Triệu Quốc Vinh: “Ứng xử là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác đến mình trong một tình huống cụ thể nhất định. Nó thể hiện ở chỗ con người không chủ động trong giao tiếp mà chủ động trong phản ứng có lựa chọn, có tính toán, thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng-tùy thuộc vào tri thức, kinh nghiệm và nhân cách của mỗi người nhằm đạt kết quả giao tiếp cao nhất”.

** Văn hóa ứng xử trong gia đình*

Văn hóa ứng xử trong gia đình là cách ứng xử mà các thành viên của gia đình học được và chọn lọc, thừa nhận, chấp nhận trong quá trình chung sống trở thành khuôn mẫu nền nếp, truyền thống, gia phong của gia đình. Cách ứng xử ấy chi phối quan niệm và hành vi của các thành viên gia đình trong các quan hệ của họ với nhau.

1.2.2. Quan niệm về đô thị và đô thị hóa

1.2.2.1. Quan niệm về đô thị

Các quốc gia khác nhau có cách hiểu đô thị theo quan điểm riêng của mình. Ở Việt Nam, theo Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học, đô thị là “nơi dân cư đông đúc, là trung tâm thương nghiệp và có thể có cả công nghiệp; là thành phố hoặc thị trấn”.

1.2.2.2. Quan niệm về đô thị hóa

Theo Bách khoa toàn thư, đô thị hóa là sự mở rộng của đô thị, tính theo tỷ lệ phần trăm giữa số dân đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực. Nó cũng có thể tính theo tỷ lệ gia tăng của hai yếu tố đó theo thời gian. Nếu tính theo cách thứ nhất, chúng ta hay gọi là mức độ đô thị hóa, còn nếu theo cách tính thứ hai, chúng ta gọi đó là tốc độ đô thị hóa.

1.2.3. Cơ sở lý luận nghiên cứu đề tài luận án

Để nghiên cứu đề tài luận án, nghiên cứu sinh đã sử dụng các cơ sở lý thuyết sau: lý thuyết về văn hóa ứng xử, các lý thuyết liên quan đến biến đổi văn hóa.

1.3. Khái quát về gia đình trẻ ở hai địa bàn khảo sát tại Hà Nội trong quá trình đô thị hóa hiện nay

1.3.1. Khái lược về đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay

1.3.1.1. Khái lược về Hà Nội

Hà Nội là thành phố lâu đời với những tên gọi mà khi nhắc đến, người ta đã cảm nhận thấy được, đó là thủ đô thanh lịch văn minh, là thành phố vì hòa bình. Với việc mở rộng địa giới hành chính vào năm 2008, Hà Nội là 1 trong 17 thủ đô có diện tích lớn nhất thế giới.

1.3.1.2. Tình hình đô thị hóa ở Hà Nội

Đô thị hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh tại thủ đô Hà Nội. Kể từ sau năm 1975 đến nay, Hà Nội đã chuyển qua nhiều giai đoạn chuyển mình với nhiều đợt thay đổi, mở rộng về địa giới hành chính. Nhiều ngôi làng giờ trở thành khu phố, xóm ngõ trở thành ngõ phố đã khiến đời sống của người dân Hà Nội có nhiều thay đổi.

1.3.2. Khái lược về phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội

1.3.2.1. Phường Tân Mai, quận Hoàng Mai

*** Điều kiện địa lý và dân cư**

Tân Mai là một phường thuộc quận Hoàng Mai, ở phía Nam thành phố Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô gần 6km, phía Bắc giáp phường Tương Mai, phía Tây giáp phường Giáp Bát, phía Nam giáp phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai.

*** Điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội**

Đời sống kinh tế của Tân Mai hiện nay đã phát triển, bên cạnh đó đời sống văn hóa của người dân ở phường Tân Mai cũng khá phong phú. Trên địa bàn phường Tân Mai hiện nay có nhiều di tích lịch sử và có truyền thống văn hóa mang nét đặc trưng của văn hóa Hà Nội như Chùa Sét, Đền Sét, Đình Giáp Lục...

*** Tình hình các gia đình trẻ ở phường Tân Mai**

Gia đình trẻ ở phường Tân Mai hiện nay chủ yếu là các gia đình công chức viên chức nhà nước và kinh doanh tự do. Số gia đình nông nghiệp hầu như

không có. Nơi ở chủ yếu của các gia đình trẻ ở phường là nhà thuê và sống cùng với bố mẹ tại nhà riêng. Tỷ lệ các gia đình trẻ từ nơi khác đến sinh sống tại phường nhiều hơn số dân gốc ở đây.

1.3.2.2. Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm

** Điều kiện địa lý và dân cư*

Trâu Quỳ hiện là thị trấn của huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, nằm trên quốc lộ 5, cách trung tâm Hà Nội 12 km. Hiện nay thị trấn Trâu Quỳ phát triển với diện mạo mới, là một thị trấn có nhiều cơ quan, trường học lớn đóng trên địa bàn như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu rau quả, là nơi tập trung các cơ quan chính quyền của toàn huyện Gia Lâm.

** Điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội*

Trong xu thế đô thị hóa, Trâu Quỳ cũng chịu sự ảnh hưởng và tác động lớn từ việc di dân từ các địa phương khác đến. Dân cư phần lớn là người dân ở các nơi Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương. Do là một xã thuộc huyện Gia Lâm trước kia nên đời sống người dân ở đây vẫn còn tính chất cộng đồng làng xã, các di tích lịch sử như đình, chùa vẫn phát huy tốt giá trị trong việc cổ kết cộng đồng.

** Tình hình các gia đình trẻ ở thị trấn Trâu Quỳ*

Số hộ gia đình trẻ hiện nay có trên 900 hộ. Nghề nghiệp của các cặp vợ chồng trẻ ở thị trấn Trâu Quỳ là công nhân chiếm tỷ lệ nhiều nhất khoảng tỷ lệ các gia đình trẻ làm công chức viên chức nhà nước ít hơn. Vì là xã mới chuyển thành thị trấn nên diện tích đất nông nghiệp vẫn còn phần lớn, vì vậy số hộ gia đình trẻ làm nghề nông vẫn còn. Đô thị hóa cũng làm cho người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng trẻ trở nên năng động vừa làm ruộng vừa kinh doanh, bán hàng để thêm nguồn thu nhập.

1.3.3. Đặc điểm chung của gia đình trẻ ở hai địa bàn khảo sát trong giai đoạn đô thị hóa hiện nay

Thứ nhất việc thực hiện chức năng kinh tế rất nhạy bén không như các gia đình truyền thống.

Thứ hai, gia đình trẻ ở đây thường có cơ cấu nhân khẩu hợp lý và nhỏ hẹp từ 1-2 con.

Thứ ba, trong quan hệ gia đình, mối quan hệ vợ chồng dựa trên tình thân tôn

trọng nhau, nhất là vai trò của người phụ nữ ngày càng được khẳng định rõ nét trong các gia đình trẻ.

Thứ tư, đặc điểm nổi bật của các gia đình trẻ ở đây là tính chất nghề nghiệp rất đa dạng.

Thứ năm, do tình trạng di dân từ những nơi khác đến Hà Nội ngày càng nhiều nên tỷ lệ hộ dân mà cả vợ và chồng ở Tân Mai và Trâu Quỳ nhưng đều có quê ở nơi khác là đặc điểm rất đặc trưng hiện nay.

Tiểu kết

Vấn đề văn hóa gia đình đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, song cho đến hiện nay nghiên cứu về văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập. Đây chính là khoảng trống mà luận án sẽ đề cập nhằm góp phần làm cho kho tư liệu nghiên cứu về gia đình trẻ sẽ được lấp đầy.

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở thủ đô Hà Nội, nó đang tạo ra sự thay đổi về mọi mặt đời sống của gia đình, trong đó có gia đình trẻ.

Phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm là hai địa phương có truyền thống lịch sử lâu đời. Gia đình trẻ ở Tân Mai và Trâu Quỳ cũng như bao gia đình khác ở đô thị Hà Nội đang chịu sự tác động của các điều kiện về chính trị, kinh tế, điều kiện văn hóa xã hội, của quá trình đô thị hóa. Sự tác động này làm cho đời sống gia đình có những thay đổi lớn. Trong đó có cả những thay đổi tích cực và tiêu cực.

Chương 2

THỰC TRẠNG VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH TRẺ Ở PHƯỜNG TÂN MAI VÀ THỊ TRẤN TRÂU QUỲ

2.1. Văn hóa ứng xử trong quan hệ vợ chồng

2.1.1. Ứng xử vợ-chồng trong hoạt động kinh tế

2.1.1.1. Ứng xử trong công việc, làm ăn

Trong xã hội nông nghiệp người vợ giữ vai trò phụ thuộc, nghề nghiệp chủ yếu của họ là làm nông nghiệp, nội trợ và nhiều lắm là đảm nhận công việc buôn bán nhỏ ở chợ quê. Khuôn mẫu ứng xử trước đây: chồng đảm nhận “công to, việc lớn”, làm việc ở bên ngoài, vợ đương nhiên lo việc bếp núc, chợ búa và làm việc vặt không tên ở trong nhà. Hiện nay, tại phường Tân Mai và thị trấn

Trâu Quỳ đã và đang diễn ra quá trình đô thị hóa, quan hệ giữa vợ-chồng trong việc chọn nghề và công việc có những thay đổi nhất định.

Thứ nhất, việc lựa chọn nghề nghiệp đã phần nào nói lên mong muốn có sự cân bằng trong công việc. Nhiều người muốn chọn làm công chức nhà nước phần nào thể hiện xu hướng mong muốn bình đẳng về nghề nghiệp giữa hai vợ chồng. Các công việc khác như nghề nông, công nhân, kinh doanh tự do ít được gia đình trẻ mong muốn lựa chọn cũng vì họ ít hứng thú.

Thứ hai là khi nói đến mức độ chia sẻ với nhau trong công việc, vợ chồng các gia đình trẻ đã thể hiện phần nào sự quan tâm của mình dành cho nhau. Tỷ lệ chia sẻ thường xuyên chiếm phần lớn và vẫn còn có ít gia đình không chia sẻ gì.

Thứ ba là ứng xử khi vợ chồng gặp khó khăn trong công việc. Tuổi còn trẻ, thiếu kinh nghiệm làm ăn nên nhiều lúc người chồng hoặc người vợ gặp rất nhiều khó khăn trong công việc. Tuy nhiên phần nhiều khi gặp khó khăn, vợ/chồng chỉ biết lắng nghe, giải thích và khuyên nhủ là chủ yếu, phần ít tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn. Đây cũng chính là những bế tắc mà gia đình trẻ thường gặp phải và tạo nên những mâu thuẫn nhất định.

2.1.1.2. Ứng xử trong việc thu chi, quản lý tài sản trong gia đình

Nói đến thu nhập trong các gia đình truyền thống, người đàn ông đóng vai trò chính yếu, người vợ luôn được xem như là người chỉ “thêm thắt” và ít vai trò hơn hẳn trong việc tạo nguồn thu trong gia đình. Hiện nay, sự phát triển của xã hội đã giúp các gia đình trẻ có sự cân bằng hơn về vai trò giữa người chồng và người vợ trong việc kiếm tiền cho gia đình. Vai trò của người chồng vẫn đóng vai trò chiếm ưu thế song người vợ đã tham gia vào việc tạo nguồn thu nhập cho gia đình rất lớn.

Về người quản lý ngân sách chung trong gia đình, người vợ lại đóng vai trò chính.

Về cách chi tiêu trong gia đình trẻ: các cặp vợ chồng đều đồng ý là hạn chế vay, nếu có vay là vay các khoản để làm ăn, còn riêng chi tiêu trong gia đình phải “liệu cơm gắp mắm”. Trong gia đình truyền thống vì nhu cầu chi tiêu không lớn như gia đình trẻ hiện nay nên tỷ lệ đi vay tiền để làm ăn hay tổ chức đời sống gia đình là rất ít.

Về ứng xử của vợ chồng trong việc phân chia tài sản trong gia đình: Xu thế cả hai vợ chồng cùng đứng tên chủ sở hữu tài sản được các vợ chồng tán thành nhiều hơn cả. Điều này cũng vì những thay đổi về nhận thức, vai trò của người phụ nữ đã được khẳng định rõ hơn.

2.1.2. Ứng xử vợ chồng trong tổ chức đời sống gia đình

2.1.2.1. Mức độ chia sẻ công việc nội trợ

Mức độ chia sẻ công việc nội trợ giữa vợ và chồng là một tiêu chí (biểu hiện) của văn hóa ứng xử trong quan hệ vợ/chồng. Trong gia đình truyền thống (xã hội nông dân, nông thôn nông nghiệp), mọi người mặc nhiên cho rằng công việc nội trợ là công việc của phụ nữ, dành cho phụ nữ. Phụ nữ thường được gọi là người “tề gia nội trợ”. Trong gia đình trẻ hiện nay người phụ nữ vẫn là người thực hiện chính công việc nhà như đi chợ, lau dọn nhà cửa, chăm sóc con cái. Tuy nhiên người chồng trong các gia đình trẻ hiện nay cũng đã chia sẻ các công việc này với vợ nhiều hơn.

2.1.2.2. Ứng xử trong việc chăm sóc các thành viên gia đình

Việc cả hai vợ chồng cùng chăm sóc con, đưa đón con đi học và dạy con học được nhiều gia đình trẻ thực hiện. Tuy nhiên vì còn trẻ tuổi, kết hôn sớm, ít kinh nghiệm nuôi dạy con nên vẫn còn tình trạng người chồng “mải vui”, “mải chơi” thiếu đi sự quan tâm chăm sóc đến vợ con. Đây cũng là điểm khác biệt so với các gia đình khác hiện nay.

2.1.3. Ứng xử vợ chồng trong quan hệ tình dục

Các cặp vợ chồng trẻ hiện nay đã dần khẳng định vai trò của sự hòa hợp trong quan hệ tình dục. Đa số cho rằng cần phải xuất phát từ tình thân tự nguyện, không nên ép buộc người còn lại phải quan hệ khi họ không muốn.

Trong gia đình truyền thống, quan hệ tình dục được coi là vấn đề “khó nói”. Thường là người vợ và cũng không ít người chồng cho rằng nó là vốn tính tự nhiên, cũng không cần phải bàn luận gì nhiều. Người vợ/chồng ít khi nói lên điều mình mong muốn trong quan hệ tình dục với chồng (vợ) mình. Và vì vậy ít có sự phức tạp trong quan hệ này. Tuy nhiên hiện nay, trong gia đình trẻ, họ có thể chia sẻ với nhau về việc này rõ hơn và cũng có thể thể hiện mong muốn của mình đối với bạn đời. Xã hội hiện đại, không thiếu những cặp vợ chồng trẻ ngày nay ly hôn vì lý do không hòa hợp về tình dục. Tình trạng ngoại tình để đáp ứng

nhu cầu tình dục ngày xuất hiện càng nhiều thể hiện rõ việc ứng xử của vợ/chồng trong quan hệ tình dục cũng rất quan trọng.

2.1.4. Ứng xử vợ chồng trong quan hệ tình cảm

Một trong các hình thức thể hiện rõ sự gắn kết quan hệ tình cảm trong gia đình hiện nay đó chính là bữa cơm gia đình. Phần lớn các gia đình trẻ đều có bữa ăn tại gia đình, ít đi ăn ngoài hơn vì một phần khó khăn về kinh tế, phần khác do con còn nhỏ nên việc lựa chọn ăn cơm ở nhà là giải pháp tối ưu hiện nay. Vì vậy vợ chồng có sự chia sẻ với nhau trong bữa ăn nhiều hơn.

Vào dịp lễ tết, hầu hết các cặp vợ chồng trẻ ở nơi khảo sát đều có sự quan tâm nhất định đến nhau trong các dịp lễ tết mặc dù có thể ở mức độ nhiều hay ít. Điều này khác hẳn các gia đình ở nông thôn và gia đình truyền thống.

Trong gia đình truyền thống, các cặp vợ chồng hầu như ít quan tâm và không tặng gì nhau trong các ngày các ngày kỷ niệm 8/3, 20/10, Valentine. Lý do chính là đời sống của gia đình còn khó khăn, các ngày lễ của phương Tây chưa du nhập vào Việt Nam. Việc tặng quà cho nhau của các vợ chồng nhân các ngày lễ tết khác như kỷ niệm ngày cưới, ngày sinh nhật cũng rất hiếm. Trong khi đó ở các gia đình trẻ bắt đầu có sự quan tâm đến các dịp lễ tết này.

Về cách thức giải quyết mâu thuẫn trong gia đình: gia đình trẻ cũng giống các gia đình khác, không tránh khỏi những lúc “cơm không lành canh chẳng ngọt”. Trong gia đình trẻ hiện nay vẫn tồn tại hiện tượng bạo hành gia đình như lăng mạ, sỉ nhục, đe dọa, đánh đập nhau. Lý do chủ yếu là kinh tế khó khăn. Ngoài ra cũng có hiện tượng người vợ đòi hỏi nhiều ở người chồng vượt quá khả năng quan tâm, lo toan của họ. Giải pháp mà nhiều người lựa chọn nhất đó là giải thích, nói chuyện cho rõ. Việc nhờ người thân, bạn bè can thiệp ít được lựa chọn. Và giải pháp này ít có tính hiệu quả.

2.2. Văn hóa ứng xử trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái

2.2.1. Ứng xử cha mẹ với con cái trong chăm sóc hàng ngày

Độ tuổi sinh nở thông thường của người phụ nữ bắt đầu từ 18 tuổi đến 30 tuổi, vì vậy gia đình trẻ gánh một trách nhiệm rất lớn đối với xã hội đó là tái sản sinh con người. Khi một đứa trẻ sinh ra rất cần sự chăm sóc dạy bảo của cha mẹ.

Về thời gian vợ chồng trẻ dành cho con cái: Hiện nay khi áp lực kinh tế và công việc đối với các gia đình trẻ ngày càng tăng thì vấn đề thời gian để quan

tâm, giáo dục cho con cái của họ gặp rất nhiều khó khăn. Lý do chính trong đó là vì áp lực kinh tế, tiếp đến là do mệt mỏi vì áp lực công việc. Ngoài ra việc con cái học thêm nhiều cũng khiến cho cha mẹ trong gia đình trẻ ít có thời gian quan tâm, gần gũi con.

Quan điểm về quan tâm, chăm sóc con trai và con gái: Trong gia đình truyền thống luôn đề cao con trai, chính vì vậy con trai bao giờ cũng nhận được sự quan tâm hơn. Tuy nhiên, trong gia đình trẻ, xu hướng cha mẹ ứng xử hài hòa, công bằng với cả con trai và con gái được thể hiện rất rõ.

Về cách quan tâm của cha mẹ dành cho con cái: Hiện nay, đời sống tinh thần của con cái luôn được các bậc cha mẹ quan tâm và dành nhiều thời gian cho việc này. Đặc biệt là sự quan tâm đến việc học hành và sức khỏe, việc ăn uống của con.

2.2.2. Ứng xử của cha mẹ trong việc giáo dục con cái

Ứng xử trong việc học tập của con cái: Ngày nay nền kinh tế thị trường mở ra nhiều loại trường lớp với những ưu điểm cũng như hạn chế riêng. Với mong muốn con mình được học tập tốt nhất dưới một mái trường đảm bảo về mọi mặt nên các bậc cha mẹ trẻ thường rất kỹ tính trong việc chọn trường cho con mình. Điều này khác hẳn với các gia đình ở nông thôn, lấy “trường nhà” là ưu tiên số một.

Ngoài sự quan tâm đến việc học hành ở trường của con, các cha mẹ trong gia đình trẻ hiện nay cũng đang mất rất nhiều thời gian, công sức suy nghĩ về việc học thêm của con cái. Các cha mẹ cho con học thêm nhiều nhất là các môn học cơ bản như toán, văn, tiếp đó là học kỹ năng sống, học các lớp năng khiếu. Trong khi các gia đình ở nông thôn khó có thể có điều kiện để học thêm những nội dung này.

Về phương pháp giáo dục: Trong gia đình truyền thống, cha ông ta thường quan điểm “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”. Phương pháp đòn roi, nghiêm khắc được thể hiện triệt để trong gia đình trước kia. Song khi xã hội phát triển, xu hướng tìm đến giải pháp linh hoạt hơn ít sử dụng đòn roi lại được nhiều gia đình lựa chọn để giáo dục con cái. Một trong những cách giáo dục con mà cha mẹ trẻ thường sử dụng hiện nay là có công thì khen thưởng, có lỗi thì phạt. Khi con mắc lỗi, phương pháp chủ yếu cha mẹ thường xuyên sử dụng là bình tĩnh, hỏi han và giải thích cho con hiểu, ít khi đánh đập, dọa nạt con.

Con cái trong các gia đình trẻ hiện nay phần lớn là biết vâng lời cha mẹ. Tuy việc con cái luôn làm theo ý cha mẹ, tỏ ra phục tùng cha mẹ giảm hơn so với biểu hiện trong gia đình truyền thống.

2.3. Văn hóa ứng xử trong quan hệ giữa gia đình trẻ với ông bà, thân tộc (họ hàng)

2.3.1. Ứng xử với ông bà (bố mẹ)

Về cách thức chia sẻ của gia đình trẻ dành cho ông bà (cha mẹ):

Đầu tiên là chia sẻ về kinh tế: Hiện nay đa số các ông bà không thiếu thốn về mặt kinh tế, ít đòi hỏi con cháu về vật chất song việc biếu tiền của các gia đình trẻ dành cho cha mẹ của mình vẫn được duy trì. Và thường ít phân biệt cha mẹ đẻ với cha mẹ vợ/chồng. Biểu hiện này khá khác biệt so với gia đình truyền thống.

Đối với người già, việc chăm sóc, quan tâm đến đời sống tinh thần là quan trọng. Trong đó cách gọi điện hỏi han thường xuyên chiếm phần lớn, tiếp đó là chăm sóc sức khỏe cho ông bà. Việc tạo điều kiện đưa bố mẹ đi nghỉ, du lịch chiếm tỷ lệ ít hơn do điều kiện kinh tế và do cả vấn đề tuổi tác, các ông bà ít có nhu cầu này.

Về cách thức chia sẻ chăm sóc của ông bà (cha mẹ) dành cho gia đình trẻ: Mặc dù sống biệt lập với con cái nhưng “nước mắt chảy xuôi” vẫn thể hiện rõ trong cách ứng xử của ông bà dành cho con cháu mình. Phần lớn các ông bà mặc dù đã hết tuổi lao động song khi có nguồn tiền nhàn rỗi, lương hưu, vẫn giúp đỡ cho con cháu, nhiều nhất là hỗ trợ đồ ăn và trông cháu. Khi con cái gặp khó khăn, các ông bà (cha mẹ) đều giúp đỡ về mặt tinh thần. Như vậy cha mẹ già vẫn là chỗ dựa tinh thần lớn cho các gia đình trẻ mặc dù họ không cùng chung sống một nhà.

Về vấn đề mâu thuẫn giữa gia đình trẻ và các ông bà (cha mẹ): Việc không cùng chung sống không có nghĩa là không có mâu thuẫn giữa gia đình trẻ với ông bà cha mẹ. Đã là mối quan hệ, cũng có lúc giữa bố mẹ và các cặp vợ chồng trẻ có những mâu thuẫn xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trong đó nguyên nhân nhiều nhất vẫn là việc phân chia tài sản không rõ ràng (đối với bố mẹ đẻ) và mâu thuẫn trong quan hệ họ hàng như không giúp đỡ anh em, không thường xuyên thăm hỏi họ hàng... (đối với bố mẹ chồng/vợ).

Về cách thức giải quyết mâu thuẫn: Khi có mâu thuẫn với bố mẹ, các cặp vợ chồng trẻ lựa chọn nhiều cách để giải quyết, trong đó đa số chọn cách im lặng,

không phản ứng coi như bình thường, điều này thể hiện xu hướng muốn dung hòa mối quan hệ với bố mẹ của gia đình trẻ hiện nay.

Đối với mối quan hệ của ông bà với cháu, trong gia đình trẻ vì đa số trẻ em đều còn nhỏ tuổi nên các biểu hiện quan tâm chăm sóc ông bà chưa rõ nét, tuy nhiên các cháu đều có tinh thần quan tâm đến ông bà của mình. Phần lớn các cháu đều quan tâm và hỏi han đến ông bà.

Xu hướng hiện nay do sinh ít con, hơn thế tỷ lệ hiếm muộn ngày càng nhiều nên xu hướng ông bà coi trọng cả con trai, con gái, con dâu, con rể và các cháu trai, cháu gái, nội ngoại như nhau ngày càng rõ. Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của văn hóa gia đình truyền thống nên việc coi trọng con trai trưởng vẫn còn rõ nét trong quan niệm của người già hiện nay.

2.3.2. Ứng xử trong mối quan hệ với anh em họ hàng

Do quá trình đô thị hóa nên phần lớn các anh em của cặp vợ chồng trẻ đều sống xa nhau. Mặc dù sống ở đâu, có trực tiếp giúp đỡ được hay không nhưng phần lớn các gia đình trẻ đều cho rằng cần thiết phải quan tâm đến anh em họ hàng. Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, gia đình trẻ ít khi giúp đỡ anh em về mặt vật chất mà tập trung vào việc chia sẻ về mặt tinh thần, tỷ lệ giúp đỡ trong công việc và giúp đỡ chăm sóc con cái ít hơn. Bên cạnh đó cũng còn tồn tại quan niệm “anh em kiến giả nhất phận”, vẫn còn gia đình trẻ chưa quan tâm đến anh chị em mình.

2.3.3. Ứng xử với tổ tiên

Tân Mai và Trâu Quỳ cũng như bao nơi khác ở Hà Nội đang đối mặt với tăng tỷ lệ người di dân ở nơi khác đến, diện tích đất ở thu hẹp lại, mật độ dân cư tăng lên vì vậy không gian ở của gia đình trẻ hiện nay cũng có nhiều hạn chế. Hầu hết các cặp vợ chồng trẻ sống trong diện tích rất chật, nhất là khi phải đi thuê nhà. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc lập bàn thờ tổ tiên và tiến hành các nghi lễ cúng giỗ trong gia đình. Mặc dù khó khăn về diện tích đất ở, hầu hết các gia đình trẻ đều lập bàn thờ tổ tiên, việc cúng lễ của các gia đình trẻ vẫn được quan tâm tuy ở các mức độ khác nhau.

Hiện nay các gia đình trẻ đều thực hiện việc cúng lễ trong những dịp Tết Nguyên đán, các ngày rằm, mừng một. Chỉ có lễ cơm mới ít được các gia đình ở đô thị chú tâm vì nó gắn với nhà nông nhiều hơn.

Riêng về việc cúng giỗ gia tiên, vì không gian chật hẹp nên khi làm cỗ giỗ tại nhà, các gia đình trẻ cũng chỉ có thể mời rất ít người đến. Phần nhiều là anh em ruột thịt của họ, các thành viên trong gia đình và ít mời bạn bè. Xu hướng cúng giỗ đơn giản hoặc đặt cỗ sẵn có được các cặp vợ chồng trẻ hướng tới.

Tiểu kết

Trong gia đình trẻ ở Hà Nội hiện nay đã có một sự thay đổi nhất định về văn hóa ứng xử giữa vợ chồng, giữa cha mẹ với con cái của gia đình trẻ so với gia đình truyền thống và cũng đã có sự khác biệt so với gia đình ở nông thôn.

Ứng xử vợ chồng của gia đình trẻ thiên về xu hướng tôn trọng lẫn nhau, thể hiện sự bình đẳng nam nữ trong xã hội hiện đại. Sự quan tâm, chia sẻ của các cặp vợ chồng trẻ ở đô thị không chỉ về mặt vật chất mà dần chú trọng về mặt tinh thần. Song một số khó khăn về kinh tế, về điều kiện sống cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến ứng xử của vợ chồng trong gia đình trẻ. Mức độ chịu đựng xung đột của vợ chồng trẻ giảm phần nào là nguyên nhân gây đổ vỡ hôn nhân trong gia đình trẻ hiện nay.

Mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái, giữa ông bà và con cháu trong gia đình trẻ cũng có những điểm tích cực nhất định. Ứng xử công bằng là điểm dễ thấy trong mối quan hệ này.

Việc nhận định rõ những biểu hiện tích cực của văn hóa ứng xử trong GĐT cũng như những điểm còn hạn chế sẽ phần nào giúp chúng ta định hướng phát triển gia đình trẻ theo hướng bình đẳng, no ấm và hòa thuận trong tương lai.

Chương 3

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA GIA ĐÌNH TRẺ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA TẠI HÀ NỘI VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN BÀN LUẬN

3.1. Các yếu tố tác động đến văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa hiện nay

3.1.1. Các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội

3.1.1.1. Yếu tố chính trị

Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn nhấn mạnh vai trò của gia đình và việc cần thiết phải xây dựng văn hóa gia đình. Cụ thể hóa các đường lối, quan điểm thể hiện sự

quan tâm của Đảng dành cho vấn đề gia đình, chúng ta thấy sự ra đời của rất nhiều văn bản hướng dẫn, luật, và xuất hiện nhiều tổ chức xã hội liên quan đến vấn đề gia đình. Đây là yếu tố giúp cho gia đình trẻ phần nào yên tâm để có điều kiện phát huy tốt vai trò của mình trong xã hội.

3.1.1.2 Yếu tố kinh tế

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ tập trung bao cấp sang nền kinh tế mới đã tác động lớn đến những biến đổi văn hóa và ứng xử trong gia đình trẻ. Sự thay đổi này đã tạo nên hàng loạt các khu công nghiệp và khu đô thị xuất hiện. Đời sống vật chất của gia đình nói chung và gia đình trẻ nói riêng được cải thiện. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống tinh thần. Song nó cũng lại là áp lực mà gia đình trẻ đang phải đối mặt.

3.1.1.3. Yếu tố xã hội

Đối với các gia đình trẻ, việc tiếp cận với thông tin đại chúng, khoa học công nghệ là rất cần thiết. Sự ra đời của Internet đã giúp cho khoảng cách giữa con người với con người hẹp lại. Sự xuất hiện của hệ thống điện thoại di động với đa dạng các nhà mạng trong xã hội hiện đại lại một lần nữa làm cho con người có nhiều điều kiện để trao đổi thông tin với nhau hơn. Song nó cũng làm cho con người, nhất là giới trẻ dễ tiếp xúc với cái xấu của xã hội.

3.1.2. Yếu tố văn hoá

3.1.2.1. Kế thừa văn hoá truyền thống

Việt Nam với phương châm tôn trọng quá khứ, hướng tới tương lai luôn đề cao các giá trị văn hóa truyền thống. Chủ trương tiếp thu cái mới song không làm mất đi truyền thống, bản sắc văn hóa vẫn tiếp tục khẳng định trong xã hội hiện đại. Mặc dù đã có sự thay đổi song các gia đình trẻ không thể mất đi truyền thống đạo đức trong gia đình kính trên nhường dưới, là những phép tắc ứng xử tôn trọng nhau trong cuộc sống, là sự chia sẻ cùng nhau phát triển....

3.1.2.2. Xu thế toàn cầu hóa, giao lưu tiếp biến văn hóa

Toàn cầu hóa đang tác động rất lớn đến đời sống gia đình trẻ hiện nay. Quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa đã làm cho mối quan hệ của con người được mở rộng hơn, có điều kiện tiếp thu nhiều nền văn hóa khác nhau. Trong đó có cả những mặt mạnh và mặt yếu, mặt tốt, mặt xấu.

3.2. Những vấn đề đặt ra và bàn luận

3.2.1. Về sự tương đồng và khác biệt của văn hóa ứng xử trong các nhóm gia đình trẻ hiện nay

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, ở đây chúng tôi bàn luận đến sự tương đồng và khác biệt của văn hóa ứng xử giữa gia đình trẻ làm nghề nông, công nhân, cán bộ công chức nhà nước và kinh doanh tự do.

3.2.1.1. Về ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng.

Thứ nhất, mặc dù mức độ chia sẻ trong công việc làm ăn của các nhóm gia đình trẻ này ít có sự khác biệt song sự phân chia công việc trong tổ chức đời sống gia đình lại có sự khác nhau. Việc cả hai vợ chồng cùng tham gia vào việc dọn dẹp nhà cửa, đi chợ, nấu ăn trong gia đình công nhân và gia đình cán bộ công chức nhiều hơn nhóm gia đình trẻ khác.

Đối với việc chăm sóc, giáo dục con cái, trong gia đình trẻ cán bộ công chức, cả hai vợ chồng cùng chia sẻ và thực hiện tốt hơn so với nhóm gia đình trẻ nông dân.

Nhóm gia đình trẻ không có công ăn việc làm ít quan tâm đến các dịp lễ tết, ngày kỷ niệm hơn nhóm khác vì lý do kinh tế. Riêng ngày lễ Valentine, nhóm gia đình trẻ nông dân ít quan tâm. Vì tính chất công việc nhà nông nên họ ít giao lưu, ít quan tâm đến các ngày lễ du nhập ở phương tây, trong khi đó gia đình trẻ công chức nhà nước lại quan tâm đến nhau ngày này nhiều hơn.

3.2.1.2. Ứng xử cha mẹ và con cái

Việc giáo dục con cái qua tấm gương của người khác được gia đình trẻ công chức nhà nước sử dụng nhiều hơn so với các nhóm gia đình trẻ khác. Riêng đối với gia đình trẻ kinh doanh tự do, họ chọn cách giáo dục con cái bằng việc giảng dạy, giải thích nhiều hơn bởi lẽ với trẻ nhỏ việc tự học qua thầy cô bạn bè là rất khó.

Trong thời gian rảnh rỗi, cha mẹ nhóm gia đình trẻ cán bộ công chức có sự quan tâm con nhiều hơn so với nhóm gia đình trẻ khác. Tỷ lệ cho con đi xem phim ít được các gia đình trẻ nông dân lựa chọn vì đối với họ, việc con tự chơi với hàng xóm thiết thực hơn và họ cũng không quan tâm nhiều đến các rạp chiếu phim hiện nay.

3.2.1.3. Ứng xử với tổ tiên và các thần linh trong các dịp lễ, tết

Lễ cơm mới thường gắn với nhà nông nhiều vì vậy việc thực hiện nghi lễ ngày này trong gia đình trẻ nông dân quan trọng và họ dành sự quan tâm ngày này nhiều hơn. Riêng ngày rằm, mừng một, nhóm gia đình trẻ kinh doanh tự do rất quan tâm bởi họ mong muốn được tổ tiên phù hộ cho họ làm ăn được may mắn. trong khi gia đình trẻ nông dân dành ít sự quan tâm cho ngày này.

3.2.2. Về sự tương đồng và khác biệt giữa văn hóa ứng xử gia đình truyền thống và gia đình trẻ

Ứng xử trong quan hệ vợ chồng trẻ thể hiện rõ xu hướng bình đẳng nam nữ so với gia đình truyền thống. So với các gia đình truyền thống, cặp vợ chồng trẻ ở đô thị có nhiều điều kiện để chăm sóc đời sống tinh thần hơn, nhất là vào các dịp ngày lễ, ngày kỷ niệm, các ngày lễ du nhập từ Phương tây.

Ứng xử với con cái trong các gia đình trẻ biểu hiện rõ xu hướng đề cao thành tích học tập của con cái so với các tiêu chuẩn khác là đặc điểm khác so với gia đình truyền thống.

Việc thờ cúng tổ tiên trong gia đình trẻ cũng có điểm khác biệt so với gia đình truyền thống. Trong gia đình truyền thống người thực hiện phần việc chính trong thờ cúng tổ tiên là người đàn ông, trong khi đó ở gia đình trẻ người phụ nữ lại thực hiện việc này nhiều hơn. Mặt khác nữa là với diện tích chật hẹp, áp lực công việc lớn việc thực hiện các nghi thức cúng bái tổ tiên và vào các dịp lễ tết của gia đình trẻ ở đô thị có phần đơn giản hơn so với gia đình truyền thống. Gia đình truyền thống thường rất đề cao các ngày lễ tết chính trong năm như tết nguyên đán, tết thượng nguyên, tết thanh minh. Tuy nhiên đối với gia đình trẻ hiện nay ngoài các ngày lễ chính trên, họ bắt đầu chú ý đến các ngày lễ tết khác mang hơi hướng của phương tây. Ngày lễ tình nhân (14 tháng 2), ngày lễ Noel ngày càng được giới trẻ chú ý, vào dịp này có thể tổ chức đi chơi, gặp gỡ, liên hoan...

3.2.3. Những xu hướng văn hóa ứng xử tích cực và văn hóa ứng xử tiêu cực của gia đình trẻ hiện nay

3.2.3.1. Những xu hướng văn hóa ứng xử tích cực

- Tư tưởng dân chủ, bình đẳng đang được người dân đô thị tiếp nhận nhanh. Vì vậy trong ứng xử vợ chồng, cha mẹ với con trai con gái, ông bà với cháu trai cháu gái cũng đã bình đẳng hơn.

- Đời sống vật chất của đô thị Hà Nội đang trên đà phát triển. Vì vậy gia đình trẻ có nhiều điều kiện thuận lợi để chăm sóc đến sức khỏe, tinh thần nhiều hơn, có điều kiện quan tâm đến nhau nhiều hơn.

- Xu thế mở cửa, hội nhập quốc tế được người dân Thủ đô tiếp cận nhanh hơn các địa phương khác chính là lý do mà các gia đình trẻ ở Hà Nội thể hiện tính dân chủ, “thoáng” hơn so với các gia đình khác. Vì vậy, xu thế ứng xử “thoáng” được gia đình trẻ ưa dùng hiện nay.

3.2.3.2. Những xu hướng văn hóa ứng xử tiêu cực

- Sự thay đổi trong lối sống, áp lực kinh tế, chạy theo nhu cầu tinh thần quá cao (so với thực tế điều kiện mình có) đã làm cho tỷ lệ ly hôn tăng nhanh. Ứng xử vợ chồng có nhiều khó khăn, mâu thuẫn hơn.

- Tình trạng bạo hành trong gia đình trẻ ở đô thị vẫn tồn tại. Đây chính là hệ quả của nhiều yếu tố tác động cả chủ quan lẫn khách quan trong gia đình trẻ ở đô thị hiện nay.

- Vấn đề ứng xử với con cái vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định: Dạy bảo con cái chỉ đề cao quá vấn đề học tập, ít chú ý đến giáo dục ứng xử trong các quan hệ của gia đình và xã hội.

- Gia đình trẻ phải đối mặt với các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều ở đô thị. Điều này làm cho vợ chồng trẻ dễ rơi vào các tệ nạn xã hội, càng gây nhiều mâu thuẫn khó có thể giải quyết trong gia đình trẻ hiện nay.

- Giới trẻ hiện nay đang dần xa các giá trị văn hóa gia đình truyền thống. Xu thế hội nhập, nhịp sống nhanh đang làm cho tuổi trẻ có xu hướng sống đơn giản, thực tế. Ứng xử với tổ tiên, họ hàng theo hướng ngày càng đơn giản.

3.2.4. Những giải pháp cho việc xây dựng văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở đô thị hiện nay

Trong khuôn khổ vấn đề nghiên cứu của luận án, chúng tôi mong muốn cần phải kiến tạo các giá trị văn hóa ứng xử tốt đẹp cho gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội hiện nay. Vì vậy chúng tôi mạnh dạn bàn luận về cách thức giải quyết các vấn đề đặt ra như sau:

3.2.4.1. Cần hoàn thiện thể chế trong xây dựng văn hóa ứng xử trong gia đình

Thứ nhất, cần hoàn thiện các văn bản liên quan đến gia đình, tránh tình trạng lạc hậu so với thực tiễn.

Thứ hai, qua thực tế ở các địa phương nói chung và ở Hà Nội nói riêng hiện nay vấn đề quản lý nhà nước về gia đình vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Việc cấp bách hiện nay là phải thiết lập một hành lang bộ máy quản lý nhà nước về gia đình với tính chuyên nghiệp.

Thứ ba, cho dù có thể có được một bộ máy quản lý nhà nước về gia đình hay không, việc quan tâm đến nâng cao năng lực của những cán bộ đang hoạt động liên quan đến vấn đề gia đình là việc lúc nào cũng rất cần.

3.2.4.2. Chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục cho các gia đình trẻ về văn hóa gia đình, văn hóa ứng xử trong gia đình

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục các hệ thống văn bản liên quan đến gia đình đến tất cả mọi người, đặc biệt cho đối tượng thanh niên, những người đã đang và sẽ bước vào tuổi kết hôn. Cách thức tuyên truyền cần phải thay đổi theo hướng năng động phù hợp với điều kiện nhận thức của các gia đình trẻ hiện nay.

Thứ hai, tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu các nội dung liên quan đến hệ thống pháp luật gia đình như luật hôn nhân, luật phòng chống bạo lực gia đình, luật bình đẳng giới... cho các gia đình dự thi, không chỉ gia đình trẻ.

Thứ ba, phải tăng cường giáo dục tiền hôn nhân cho thanh niên.

3.2.4.3. Quan tâm đến việc ổn định đời sống vật chất, phát triển kinh tế gia đình

Thứ nhất là các tổ chức xã hội cần tạo cơ hội việc làm cho người lao động, đặc biệt là thanh niên, giúp họ ổn định công việc, có nguồn thu nhập ổn định.

Thứ hai, hiện nay với mức sống ở đô thị cao các cặp vợ chồng trẻ luôn muốn ngoài các công việc ổn định cũng rất cần nhà nước có chế độ hỗ trợ vốn để họ có điều kiện tăng gia sản xuất, kinh doanh thêm, tăng nguồn thu nhập cho gia đình.

Thứ ba là các cấp chính quyền của Hà Nội, nhất là các chủ đầu tư nhà ở, khu chung cư cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người có thu nhập thấp được tiếp cận vốn lãi suất thấp để mua nhà giá rẻ hoặc được thuê nhà giá rẻ (giống như mô hình của Đà Nẵng) nhằm giải quyết vấn đề nhà ở cho các gia đình trẻ ở Hà Nội hiện nay.

3.2.4.4. *Quan tâm hơn đến việc xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh cho gia đình trẻ*

Thứ nhất, tăng cường các dịch vụ tư vấn chăm sóc, hỗ trợ sức khỏe, tâm lý giới tính, tinh thần cho gia đình nói chung và gia đình trẻ nói riêng.

Thứ hai, cần xây dựng hiệu quả các khu vui chơi giải trí lành mạnh tại các phường, thị trấn, các khu đô thị mới.

3.2.4.5. *Nâng cao vai trò chủ thể của chủ nhân gia đình trẻ kết hợp với vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong kiến tạo văn hóa ứng xử trong gia đình đô thị.*

Mọi thành viên trong gia đình trẻ, nhất là các cặp vợ chồng cần phải có ý thức bảo vệ chính tổ ấm của chính mình. Thiết nghĩ mọi giải pháp chỉ là “sách vở” khi chính chủ thể của nó - các cặp vợ chồng không thực sự cảm nhận được điều mình nên làm và không nên làm. Mỗi người tự ý thức trách nhiệm, mọi cử chỉ, hành động không nằm ngoài mục tiêu xây dựng gia đình mình hạnh phúc, chắc chắn mọi biểu hiện tiêu cực trong ứng xử gia đình sẽ được hạn chế.

Tiểu kết

Ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay có những điểm tương đồng cũng như những khác biệt so với gia đình truyền thống.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong văn hóa ứng xử của gia đình trẻ ở đô thị Hà Nội. Trong đó có cả các yếu tố tích cực lẫn tiêu cực.

Một số bàn luận nhằm kiến tạo văn hóa gia đình nói chung và văn hóa ứng xử gia đình trẻ nói riêng chính là đóng góp nhỏ của luận án cho việc tạo dựng một mẫu hình gia đình trẻ ở đô thị Hà Nội trong tương lai vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính hiện đại.

KẾT LUẬN

1. Gia đình trẻ là gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong xã hội. Với những đặc điểm riêng về lứa tuổi và tính cách, gia đình trẻ rất dễ bị tổn thương và đổ vỡ nên việc định hướng các giá trị văn hóa gia đình, trong đó định hướng về ứng xử trong gia đình rất quan trọng nhằm kiến tạo đời sống gia đình trẻ, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc là việc làm rất cần thiết.

2. So sánh với gia đình truyền thống, ứng xử của các gia đình trẻ trong quá

trình đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay có những điểm tương đồng và khác biệt. Đó là sự khác biệt có thể ở mức độ khác nhau về các biểu hiện ứng xử trong ba mối quan hệ chính: ứng xử trong quan hệ vợ chồng, ứng xử trong quan hệ cha mẹ và con cái, ứng xử trong quan hệ với anh em họ hàng. Sự khác biệt này xuất phát từ những điều kiện xã hội khác nhau.

Từ hai trường hợp nghiên cứu gia đình trẻ tại phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm chúng ta nhận thấy điểm chung về văn hóa ứng xử của các gia đình trẻ ở các địa phương đang đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay. Văn hóa ứng xử của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội đang bộc lộ những điểm tích cực song cũng vẫn còn những hạn chế nhất định.

3. Mặc dù có những bất cập nhất định, nhưng sự ra đời và phát triển của gia đình trẻ trong xu thế phát triển của Việt Nam hiện nay, báo hiệu xu thế tiến bộ của xã hội. Nghiên cứu về gia đình trẻ để thấy được sự cần thiết trong việc quan tâm đến giới trẻ, đến sự dung hòa giữa các giá trị gia đình truyền thống và gia đình hiện đại; thấy được ý nghĩa trong việc giáo dục kỹ năng cần thiết đối với mỗi người nhằm xây dựng một xã hội phát triển bền vững với những ngôi nhà-gia đình hạnh phúc. Nếu như chúng ta làm tốt các hoạt động định hướng, tuyên truyền giáo dục để các cá nhân trong gia đình trẻ ở đô thị hiểu rõ về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng tổ ấm thì đã giải quyết được mối lo ngại đang đe dọa sự đổ vỡ của ba giai đoạn đầu tiên trong chu trình đời sống gia đình hiện nay.

4. Để phát huy tốt các giá trị văn hóa ứng xử tích cực trong gia đình trẻ hiện nay, luận án bàn luận đến 5 vấn đề cần phải giải quyết hiện nay từ việc hoàn thiện cơ chế đến việc xây dựng những thiết chế nâng cao đời sống tinh thần cho gia đình trẻ.

5. Gia đình trẻ là đối tượng cần thiết phải được quan tâm của toàn xã hội. Trong khi đó hiện nay gia đình trẻ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và bộc lộ những hạn chế nhất định. Vì vậy, trong tương lai, nghiên cứu về vai trò của gia đình trẻ trong việc định hướng giá trị nhân cách cho con cái hay nghiên cứu về các mâu thuẫn trong gia đình trẻ là hướng nghiên cứu cần thiết tiếp theo luận án nhằm làm rõ hơn các vấn đề đang đặt ra của gia đình trẻ trong quá trình đô thị hóa hiện nay.